

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành P Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn P**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại xã T, huyện H, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Diên D, xã T, huyện H, tỉnh L. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Thế B, sinh năm 1950 và bà: Nông Thị V, sinh năm 1951. Vợ: Triệu Thị P, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Tại Bản án số 43 ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành án phạt tù xong ngày 07/6/2021; tiền sự: Ngày 23/6/2022, bị Chủ tịch UBND xã T, huyện H, tỉnh L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 23/9/2022; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thế- Có mặt.

- Bị hại:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh B; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B- do ông Lương Q B- Tổ trưởng tổ dân phố T, thị trấn B; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B đại diện theo ủy quyền- Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lô Thế B, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn Diên D, xã T, huyện H, tỉnh L- Có mặt.

2. Anh Tô Mạnh Q, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh L-Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 05/3/2023, Tô Mạnh Q, sinh năm 1999 ở Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh L đến nhà Lô Văn P, sinh năm 1978 ở Thôn Điền D, xã T, huyện H, tỉnh L chơi. Do không có tiền mua ma túy nên Q rủ P đi vào các đền để trộm cắp tiền tại các ban đặt lễ thì P đồng ý, sau đó Q ngủ tại nhà P. Sáng ngày 06/3/2023, P mượn xe mô tô biển kiểm soát 12F8-5964 của bố là ông Lô Thế B, sinh năm 1950 ở cùng thôn rồi chở Q đến đền B, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B để trộm cắp tiền. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì đến nơi, P dựng xe mô tô ở bên ngoài rồi cùng Q đi vào trong đền. Lúc này có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940 ở tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y là phó ban khánh tiết đền B được phân công nhiệm vụ trông coi, quản lý đền đang ngồi ở bàn trước cửa đền. Lợi dụng sơ hở lúc bà T đang bận viết sổ cho khách không để ý, P và Q đi đến gian thờ chính phía trong cùng (gọi là Cung Sơn Trang), Q đã lấy trộm tiền cài ở trên mâm đĩa kẹo một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) và 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) đút vào túi quần. Thấy vậy, P cũng đi sang ban thờ bên phải hướng từ ngoài vào lấy tiền đặt trên đĩa hoa quả gồm 03 tờ mệnh giá 5.000 đồng (*năm nghìn đồng*) và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) đút vào túi quần. Q và P tiếp tục đi sang gian thờ ở giữa (gọi là Cung Công Đồng), Q lấy những tờ tiền mệnh giá khác nhau gồm: 5.000 đồng (*năm nghìn đồng*), 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) ở bát đồng dưới chiếu, còn P đi sang ban thờ bên phải lấy các tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (*hai nghìn đồng*), 5.000 đồng (*năm nghìn đồng*) ở trên đĩa của ban thờ. P lấy 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White hours gồm 10 bao thuốc trên ban thờ "Trần Triều" cho vào trong áo khoác đang mặc. P tiếp tục đi sang bên trái ban "Công Đồng" thấy có nhiều tiền mệnh giá 50.000 đồng dán ở mâm lễ hình quạt, P đã bóc và lấy được 07 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Lúc này Q cũng đang bóc và lấy các tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ở mâm lễ sát bên phải ban "Công Đồng", sau đó P ra lấy xe mô tô chở Q đi về. Khi về đến đoạn đường cầu Bó Hạ, huyện Yên Thế, P đỗ xe lại cùng Q đếm tiền trộm cắp. P đếm được số tiền trộm cắp là 430.000 đồng (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), Q đếm được 485.000 đồng (*bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). P tiếp tục chở Q đi đến cây xăng Mía thuộc thôn Dâu, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mua ma túy của người đàn ông tên Thu (không rõ địa chỉ, năm sinh). P mua ma túy hết số tiền trộm cắp được, còn Q mua 300.000 đồng tiền ma túy, sau đó cùng nhau đi vào nghĩa trang gần đó sử dụng rồi ra về. Đối với cây thuốc lá, P cho anh Nông Văn Triu, sinh năm 1993 (là cháu P) ở cùng thôn 02 bao, còn lại P đã sử dụng hết. Số tiền 185.000 đồng do Q trộm cắp còn lại, Q đã ăn tiêu hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 08/3/2023, bà Nguyễn Thị H là thủ nhang của đền B đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế kèm theo 03 file vidio lưu giữ trong đĩa DVD-R được trích xuất từ camera an ninh trong đền ghi lại

hình ảnh của P và Q trộm cắp tiền.

Ngày 09/3/2023, P đến Công an Thị trấn B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi cùng Q trộm cắp tiền tại đền B ngày 06/3/2023. Khi đầu thú, Công an Thị trấn B không tạm giữ tài sản gì của P. Cùng ngày, Công an Thị trấn B tiến hành xác định hiện trường, cho P và Q xác định vị trí trộm cắp tiền tại đền B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White hours (gồm 10 bao thuốc, còn hạn sử dụng) trị giá 195.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã cho P và Q xác định hình ảnh trong 03 file vidio lưu giữ trong đĩa DVD-R được trích xuất từ camera an ninh trong đền. Kết quả: P và Q xác định đúng hình ảnh của mình khi trộm cắp tiền tại đền B.

Tại Kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 file vidio lưu giữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.*

Ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra đã xét nghiệm chất ma túy đối với P, kết quả dương tính. P khai đã sử dụng ma túy vào ngày 06/3/2023 tại địa bàn xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang. Ngày 05/5/2023, Cơ quan điều tra đã có văn bản số 422 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông tên Thu đã bán ma túy cho P và Q, do không xác định được địa chỉ, năm sinh nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Trong vụ án, ông B không biết P sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, anh Triu không biết 02 bao thuốc lá P cho là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Q B là trưởng ban khánh tiết đền B được UBND Thị trấn B ủy quyền đại diện tham gia tố tụng không yêu cầu P và Q bồi thường số tiền và cây thuốc lá đã trộm cắp của đền B.

Tô Mạnh Q chưa có tiền án, tiền sự, số tiền Q trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên không cấu thành tội phạm. Ngày 05/5/2023, Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q.

Quá trình điều tra, Lô Văn P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-YT ngày 11/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lô Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã cùng với Tô Mạnh Q có hành vi trộm cắp tài sản tại các mâm lễ của đền B, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B được số tiền 915.000 đồng và 01 cây thuốc lá loại White hours trị giá 195.000 đồng, tổng là 1.110.000 đồng (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Số tiền trên bị cáo và Tô Mạnh Q đã mua ma túy sử dụng và ăn tiêu hết. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lương Q B) trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2023 ông B đi làm lễ ở đình, chùa Bó Hạ về đến đền B thì biết tại đền B có kẻ gian vào trộm cắp một số tiền dâng lễ. Sau khi kiểm tra lại camera trong đền thì phát hiện thấy có 02 đối tượng là nam giới lạ mặt vào đền trộm cắp tiền trong đền. Kiểm tra ước tính số tiền bị trộm cắp khoảng 700.000đ đến 800.000đ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ về hình phạt tù cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế sau khi tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Lô Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/3/2023.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn P do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có tổng trị giá là: 1.110.000 đồng (Một triệu một trăm mười nghìn đồng), bị cáo có 01 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Lô Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp P rấn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã

thời hạn 03 tháng. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một P về hình phạt khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

Lô Văn P 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 09/3/2023.

- *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn P do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *CQCSĐT-Công an h.Yên Thế.*
- *Chi cục THADS huyện Yên Thế;*
- *UBND xã T;*
- *Bị cáo.*
- *Những người TGT khác;*
- *Lưu HS, HCTP.*

Nguyễn Xuân Toàn